

Số: 1091/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã, phường thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 650/TTr-SNNMT ngày 19 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ: trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ: 08 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 mục I, Phần I kèm theo Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Trang
I	Thủ tục hành chính ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường		
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	4-5
2	2.001730	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	5-6
3	2.001726	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	6-7
4	1.003111	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	7-8
5	1.003082	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	8-9
6	1.003058	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	9-10
7	2.001254	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	10-11
8	1.002996	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	11-12
II	Thủ tục hành chính ủy quyền Chủ tịch UBND xã, phường		
1	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	13

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG TTHC

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm; lãnh đạo Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	10 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Tổng: 15 ngày

2. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm; lãnh đạo Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập (nếu có)	01 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Tổng: 03 ngày

3. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm; lãnh đạo Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập (nếu có)	01 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Tổng: 03 ngày

4. Thủ tục: Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm; lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	30 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Tổng: 35 ngày

5. Thủ tục: Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm; lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	25 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Tổng: 30 ngày

6. Thủ tục: Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm; lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	30 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Tổng: 35 ngày

7. Thủ tục: Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm; lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	30 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Tổng: 35 ngày

8. Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, trạm; lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	02 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Tổng: 05 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN CHỦ TỊCH UBND XÃ, PHƯỜNG

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

Thứ tự	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC tỉnh thì chuyển về Trung tâm PVHCC xã). - Thông báo bổ sung, hoàn thiện hoặc từ chối giải quyết hồ sơ (nếu có)	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ.	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND xã, phường - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	10 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND xã, phường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND xã, phường	02 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên phòng chuyên môn	01 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ.	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			Tổng: 15 ngày

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TTHC: Thủ tục hành chính

QTNB: Quy trình nội bộ

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
I	Thủ tục hành chính ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường			
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	15 ngày	15 ngày
2	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	03 ngày	03 ngày
3	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	03 ngày	03 ngày
4	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	35 ngày	35 ngày
5	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	30 ngày	30 ngày
6	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	35 ngày	35 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
7	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	35 ngày	35 ngày
8	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm	Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 06/8/2025	05 ngày	05 ngày
II	Thủ tục hành chính ủy quyền cho chủ tịch UBND xã, phường			
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025	15 ngày	15 ngày